TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/2019/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên toà:Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/HSST-QĐ ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG TH, sinh năm 1978 tại Tp Hồ Chí Minh; HKTT: 440/1/3 đường T, pH 16, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: tổ 1, ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ Hoàng Thị H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 02/8/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đỗ Thanh D, sinh năm 1993; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 9, khu phố 2, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Trần Văn T, sinh năm 1993;Địa chỉ nơi cư trú: tổ 11, ấp 9, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Duy Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 6, khu phố 8, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị L, sinh năm 1951; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 1, ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 1, ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Th là bạn của Nguyễn Đỗ Thanh D và Trần Văn T. Từ ngày 15 tháng 7 năm 2019 đến ngày 23 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Hoàng Th đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô của anh D và 01 xe mô tô của anh T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Đầu tháng 6 năm 2019, Th vay 10.000.000 đồng của anh D và hẹn đến ngày 10 tháng 7 năm 2019 sẽ trả. Đến hẹn, Th không có tiền trả và muốn chiếm đoạt xe mô tô của anh D mang đi cầm cố lấy tiền đánh bạc nên khoảng 08 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2019, Th sử dụng điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, S.I.M số 0329.565.109 (sau đây viết gọn là điện thoại của Th) gọi hẹn gặp anh D tại quán "Như Ngọc" thuộc ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Tại đây, Th nói dối với anh D "Giờ em (D) đổi xe cho anh để anh xuống Thành phố Hồ Chí Minh lấy tiền về trả cho em". Tin lời, anh D đưa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu trắng – đen, biển kiểm soát: 93B1-213.56 (sau đây viết gọn là xe 93B1-213.56) cho Th, Th đưa xe mô tô Dream, số loại Citi, biển kiểm soát 93N2-2984 của vợ Th là chị Hoàng Thị H cho D sử dụng. Lấy được xe 93B1-213.56, Th mang đến tiệm cầm đồ "Duy Đ" thuộc khu phố 8, thị trấn C, huyện Ch (sau đây viết gọn là tiệm cầm đồ Duy Đ) của ông Vũ Duy Đ làm chủ cầm cố được 18.000.000 đồng. Có được tiền, Th đi đánh bạc tại nước Campuchia thua hết 17.000.000 đồng.

Lần thứ hai:

Vì không có tiền chuộc xe 93B1-213.56 và trả nợ cho anh D nên khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019, Th dùng điện thoại của Th gọi cho anh T nói dối anh T với nội dung: "Ngày mai em (T) làm ca nào, đổi xe với anh, cho anh mượn xe của em đi Thành phố làm thủ tục đáo hạn ngân hàng". Tin lời, anh T đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2019, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N5-5291 (sau đây viết gọn là xe 79N5-5291) của mẹ vợ Th là bà Lê Thị L đến nhà T tại tổ 11, ấp 9, xã M, huyện C lấy xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93B1-267.34 (sau đây viết gọn là xe 93B1-267.34) của anh T, Th đưa xe 79N5-5291 cho T sử dụng. Sau đó, Th đến tiệm cầm đồ Duy Đ cầm cố xe 93B1-267.34 được 20.000.000 đồng. Có được tiền, Th sang nước Campuchia đánh bạc bị thua 18.000.000 đồng.

Đối với anh D, anh T sau khi cho Th mượn xe mô tô đã nhiều lần yêu cầu Th trả nhưng Th không trả nên đã làm đơn tố giác hành vi của Th đến Công an xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành.

Tại kết luận định giá số 52/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu trắng – đen, biển kiểm soát: 93B1-213.56 của anh Nguyễn Đỗ Thanh D tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 29.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93B1-267.34 của anh Trần Văn T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 32.000.000 đồng (Bút lục số: 36, 42, 48, 51, 52, 63, 64, 71, 73-77).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đang tạm giữ của Nguyễn Hoàng Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imei: 354256/06/180646/9.

Xe mô tô của anh Nguyễn Đỗ Thanh D và anh Trần Văn T đã được thu hồi và trả lại, các anh D, T

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô của anh Nguyễn Đỗ Thanh D và Trần Văn T đã được thu hồi trả lại cho anh D và anh T. Anh D và anh T không có yêu cầu bồi tH gì thêm

Bị cáo đã bồi thường cho ông Vũ Duy Đ số tiền 38.000.000 đồng. Ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 115/Ctr-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã bồi tH khắc phục hậu quả. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính của gia đình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Do cần tiền đi đánh bạc nên ngày 15 tháng 7 năm 2019 và ngày 23 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Hoàng Th đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Đỗ Thanh D và anh Trần Văn T , Th đã nói dối để đổi xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 93B1-213.56 của anh D và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen biển số 93B1-267.34 của anh T cho Th để đi công việc. Sau khi được anh D và anh T giao xe mô tô, Th đã mang xe mô tô của anh D và anh T đến tiệm cầm đồ cầm cố xe để lấy tiền sang Campuchia đánh bạc. Kết luận định giá xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 93B1-213.56 của anh D tại thời điểm chiếm đoạt có giá 29.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen biển số 93B1-267.34 của anh T có giá trị 32.000.000 đồng. Do tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 61.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung " chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng". Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ……

b) …….

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo

phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng " phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình,có con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sựnăm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm" và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 354256/06/180646/9 của bị cáo sử dụng để liên hệ với bị hại để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sữa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 02/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 354256/06/180646/9

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan